

Mê Linh, ngày 08 tháng 4 năm 2021

Số: 63/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trần H** – SN 1975.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Hà Thị H** - SN 1974.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã T, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 19/5/2004 của UBND xã T Dân, huyện S, TP Hà Nội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần H và chị Hà Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần H và chị Hà Thị H có 02 con chung là Trần Công H, sinh ngày 29/5/2001 và Trần Hà Kiều A, sinh ngày 27/01/2011. Hiện

nay, cả hai con đang ở với anh H. Giao con chung là Trần Hà Kiều A cho anh Trần H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc tòa án có quyết định khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H do anh H không yêu cầu. Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Cháu Trần Công H đã trưởng thành, anh H và chị H đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ của vợ chồng: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tài sản riêng của vợ, chồng: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh H tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0020xxx ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả anh H số tiền 150.000 đồng đã thu tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã T, huyện S, TP Hà Nội;
- (Đăng ký kết hôn số xxx ngày 19/5/2004)
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc San

